

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Phúc và ông Lưu Đình Bằng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 31/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu Nh**, sinh năm 1989 tại xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Ph1 (đã chết) và con bà: Vương Thị Th; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; con: Chưa; Tiền án: có 03 tiền án, Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", Bản án số 300/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Quyết định tổng hợp hình phạt số 31/2021/QĐ-CA ngày 07/7/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Nh phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 03 năm 01 tháng tù; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 11/9/2023; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 24/6/2024, bị Công an xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; Nhân thân: Ngày 07/5/2020, bị Công an huyện B, tỉnh H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/9/2020 bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2024 đến ngày 15/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Anh Đỗ Xuân Ng, sinh năm 1986; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Tổng Xá, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2024, Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên tuần tra trên đường khu vực Quán Bàu thuộc thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện một thanh niên đang đứng ở mé đường có biểu hiện nghi vấn; tổ Công tác tiến hành kiểm tra, nam thanh niên tự khai là Nguyễn Hữu Nh, sinh năm 1989 trú tại thôn M, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tự nguyện giao nộp từ túi quần sọc phía trước bên trái của Nh đang mặc 01 túi nilon mép túi màu đỏ kích thước (13x8,5)cm, bên trong túi nilon chứa chất dạng cục và bột màu trắng; 03 gói giấy bạc, mỗi gói đều có kích thước (1x1)cm, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). Bị cáo Nh khai nhận chất trong túi nilon và trong 03 gói giấy bạc là ma túy, loại heroine; bị cáo mang theo nhằm mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Hữu Nh tại thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm.

Tại Kết luận giám định số 535/KL-KTHS(KTHS) ngày 09/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có tổng trọng lượng 6,904 gam, là ma túy, loại heroine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong một niêm phong ghi số 535/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 6,874 gam ma túy, loại heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy, các mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Nh khai nhận: Do bản thân bị cáo mắc nghiện ma túy (loại heroine) nên chiều ngày 06/8/2024, Nh đi bộ một mình từ nhà ở thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên rồi bắt nhờ xe của người đi đường đến địa phận huyện P, tỉnh Hưng Yên với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến huyện P, bị cáo Nh xuống xe và đi bộ đến khu vực dân cư vắng người, bị cáo không biết địa chỉ cụ thể thuộc thôn xã nào của huyện P; tại đây bị cáo Nh gặp một người đàn ông lạ mặt đang đứng ở lề đường, bị cáo Nh lại gần và hỏi mua của người này 1.000.000 đồng ma túy, loại heroine thì người này đồng ý. Sau khi, bị cáo Nh đưa tiền cho người đàn ông thì người này cầm tiền và có đưa lại cho Nh 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy, loại heroine. Bị cáo Nh cầm túi nilon bên trong chứa ma túy vừa mua được, cất giấu trong túi quần sọc phía trước, bên trái quần bị cáo đang mặc, rồi tiếp tục đi bộ tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy, còn người bán ma túy đi đâu thì bị cáo Nh không biết. Khi bị cáo Nh đang tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và lập biên bản, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Nh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSPC ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Nh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm g và o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Nh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Các điểm g và o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản các điểm a và c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu Nh.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Nh từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2024.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì ghi số 535/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 6,874 gam ma túy, loại heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy, các mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu Nh nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đến nay, tôi nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho tôi hưởng mức án thấp nhất để tôi sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật

chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 06/8/2024, bị cáo Nh bắt nhờ xe của người đi đường đi từ nhà mình ở thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hưng Yên đi đến địa phận thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Sau đó bị cáo Nh gặp một người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau khi bị cáo Nh đưa tiền cho người đàn ông lạ mặt thì người này cầm tiền và đưa cho bị cáo Nh 01 túi nilon bên trong chứa 6,904 gam ma túy, loại heroine. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2024, khi bị cáo đang đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì Công an huyện P bắt quả tang, bị cáo thừa nhận việc bị cáo mua ma túy là nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Tại các Bản án số 300/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố N và Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nh đều đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đến ngày 06/8/2024, bị cáo Nh chưa được xóa án tích đối với các bản án nêu trên mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Nh đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng quy định tại điểm g và o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử phạt và chấp hành hình phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc, kinh tế, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội được nhà nước cấp bằng Tổ quốc ghi công, cụ nội bị cáo là cụ Đàm Thị S được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", Bản án số 300/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố N xử phạt 22 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân

dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Quyết định tổng hợp hình phạt số 31/2021/QĐ-CA ngày 07/7/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo Nh phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là 03 năm 01 tháng tù; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 11/9/2023. Bị cáo Nh có 01 tiền sự: Ngày 24/6/2024, bị Công an xã Thụy Lôi, huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo chưa nộp phạt. Ngoài ra, bị cáo có 02 nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 07/5/2020, bị Công an huyện B, tỉnh H xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/9/2020 bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hội đồng xét xử sau khi xem xét đầy đủ các căn cứ quyết định hình phạt; xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên là phù hợp nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định và không tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại trong một phong bì ghi số 535/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 6,874 gam ma túy, loại heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 là chất nhà nước cấm tàng trữ và 01 vỏ túi nilon đựng ma túy, các mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là những vật không còn giá trị sử dụng nên đều bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác minh được đối tượng nên chưa có căn cứ xử lý; Cơ quan điều tra Công an huyện P tiếp tục xác minh, đề giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm g và o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu Nh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Nh phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Nh 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong một phong bì ghi số 535/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 6,874 gam ma túy, loại heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy, các mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2024 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền